

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 01 tháng 03 năm 2009

BIÊN BẢN KIỂM TRA NĂM 2008 *Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh*

- Căn cứ quy chế làm việc của Ban kiểm soát
- Căn cứ vào kết quả làm việc của Tổ kiểm tra theo uỷ quyền của Ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phan Văn Nguyễn - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Trịnh Phi Anh - Thành viên Ban kiểm soát

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN-SÔNG HINH (viết tắt VSH):

- Ông Võ Thành Trung - Tổng giám đốc công ty
- Ông Lê Văn Chương - Phó Phòng Tài chính Kế toán

Chúng tôi có ý kiến về nội dung công việc kiểm soát năm 2008 của VSH như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh điện năm 2008

Nội dung	KH KD năm 2008	Thực hiện năm 2008	So với kế hoạch năm 2008 (%)
A. Sản lượng (TrKWh)			
1. Điện sản xuất	750	859,167	114
Vĩnh Sơn	350	361,095	103
Sông Hinh	400	498,072	124
2. Điện thương phẩm	740,25	853,244	115
Vĩnh Sơn	345,45	359,721	104
Sông Hinh	395,80	493,523	124
B. Doanh thu (tr.đ)	419.893	482.692	115
C. Chi phí (tr.đ)	187.438	187.096	100
D. Lợi nhuận	232.455	295.596	127

2. Hoạt động tài chính

ĐVT: tr.đ

Chỉ tiêu	KH năm 2008	Thực hiện 2008	Chênh lệch (%)
Doanh thu	64.200	100.549	157
Chi phí	15.000	26.545	176
Lợi nhuận	49.200	74.003	150

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2008 tăng 57% và lợi nhuận tăng 50% chứng tỏ hoạt động tài chính năm 2008 đạt hiệu quả cao, trong đó lợi nhuận của các khoản tiền gửi chiếm tỷ trọng cao. Trong đó lợi nhuận:

+ Lãi tiền gửi: 88.341 tr.đ (Tập Đoàn điện lực Việt Nam, Ngân hàng Công thương Bình Định, Ngân hàng Sài Gòn Thương tín, BIDV Bình Định, Ngân hàng Ngoại thương Quy Nhơn, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bình Định, BIDV Phú Yên, CN Cty CP chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội, Ngân hàng Phát triển Phú Yên, Ngân hàng Quân Đội, Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn, Cty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Công thương Phú tài, Cty CP CK quốc tế Việt Nam, Ngân hàng kỹ thương TP.HCM, BIDV Phú Tài, Cty CP Đầu tư IPA, Ngân hàng Nam Á, Ngân hàng An Bình Đà Nẵng, Ngân hàng Kỹ thương Quy Nhơn, VCB Phú Tài, Ngân hàng Á châu, Cty TC CP điện lực.

+ Cổ tức: 2.281 tr.đ (nhận 5% cổ tức năm 2007 từ 3.011.866 cổ phiếu của Cty CP Nhiệt điện Phả Lại; 8% cổ tức Cty CP Du lịch Bình Định từ 969.560 cổ phiếu)

+ Chênh lệch tỷ giá: lỗ 15.845 tr.đ, trong đó chênh lệch do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối niên độ kế toán là: 15.133 tr.đ từ các khoản công nợ phải thu và phải trả.

3. Thực hiện các hoạt động dịch vụ khác

ĐVT: tr.đ

Chỉ tiêu	KH năm 2008	Thực hiện 2008	Chênh lệch (%)
Doanh thu	2.052	1.047	51
Chi phí	1.800	778	43
Lợi nhuận	250	269	106

Hoạt động khác chủ yếu là: tư vấn, giám sát lắp đặt thiết bị; đào tạo vận hành; và có phát sinh thu từ thanh lý tài sản. Mức doanh thu chỉ đạt 51% và chi phí chỉ đạt 43% so với kế hoạch, nhưng lợi nhuận tăng 6% đã góp phần làm tăng lợi nhuận của Công ty.

II. VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

1. Tổng hợp tình hình tài chính năm 2008:

a. Các khoản đầu tư ngắn hạn:

- So với thời điểm cuối năm 2007, đầu tư ngắn hạn trong năm 2008 của Công ty đã tăng hơn **315.000.000.000 đồng**, chủ yếu là do các khoản tiền nhàn rỗi được công ty gửi tại ngân hàng với kỳ hạn nhỏ hơn 1 năm. Rõ ràng đây là khoản tiền đầu tư tương đối lớn, nếu kế hoạch dòng tiền trong thời gian tới của VSH giành cho các dự án là chưa thể xác định được, thì VSH nên xây dựng phương án sử dụng lượng tiền nhàn rỗi này một cách cụ thể.

- Số dư tiền mặt tồn quỹ và tiền gửi ngân hàng tính đến thời điểm 31/12/2008 có xác nhận ngân hàng và Biên bản kiểm kê quỹ là: **4.989.060.180 đồng**. Trong đó tiền mặt là **265.438.462 đồng**

- Số dư tiền gửi được đối chiếu xác nhận của ngân hàng. Tại thời điểm 31/12/2008, là: **842.723.621.718 đồng** trong đó số dư tiền gửi thanh toán là **4.723.621.718 đồng** và số dư tiền gửi có kỳ hạn là: **838.000.000.000 đồng**.

b. Hàng tồn kho:

Hàng tồn kho đến cuối năm 2008 là **26.026.668.899 đồng**, đến 31/12/2008 công ty đã trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho lũy kế là **5.194.304.609 đồng**. Trong đó trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho bổ sung năm 2007 là **620.423.773 đồng**, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm 2008 là **2.573.880.836 đồng**.

c. Chi phí xây dựng dở dang:

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đầu kỳ: 42.041.165.685 đồng, số dư cuối kỳ: 56.090.444.200 đồng, chênh lệch: 14.049.278.515 đồng đây là phát sinh các khoản chi phí về khảo sát thiết kế-lập dự án đầu tư các dự án.

d. Nợ ngắn hạn và nợ dài hạn:

Trong năm 2008 các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn đều giảm, VSH đã thanh toán một số khoản vay dài hạn trong quá khứ (đặc biệt là các khoản vay và nợ dài hạn có số dư cuối kỳ giảm: **89.087.768.285 đồng**)

e. Vốn chủ sở hữu:

Vốn điều lệ của VSH hiện tại là: **1.374.942.580.000 đồng**. Công ty đã thực hiện trích toàn bộ nguồn thuế TNDN 28% được miễn giảm năm 2007 vào Quỹ đầu tư phát triển của Công ty theo Quyết định 473/2008/QĐVSHPC-HĐQT ngày 04/08/2008 số tiền là: 71,5 tỷ đồng.

f. Thặng dư vốn cổ phần:

Thặng dư vốn cổ phần năm 2008 không phát sinh.

g. Dự phòng tài chính:

Đến 31/12/2008 số dư lũy kế quỹ dự phòng tài chính là **14.380.000.000 đồng**. Vậy VSH đã trích lập quỹ dự phòng tài chính theo đúng quy định của Bộ Tài chính với mức trích là 1%-5%/năm. Theo quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh của HĐQT khi số

dự quỹ dự phòng tài chính bằng 10% vốn điều lệ thì không trích thêm. Vì vậy Công ty chờ đến ĐHCĐ sẽ có kế hoạch trích lập quỹ dự phòng tài chính cho năm 2008.

h. Doanh thu:

Tổng doanh thu trong năm 2008 là :**584.229.056.207 đồng**.

- Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 483.680.050.837 đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính: 100.549.005.370 đồng.

i. Chi phí:

Tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 là: **214.418.937.585 đồng**, trong đó chi phí khấu hao TSCĐ **151.291.990.918 đồng** chiếm 70,56%/tổng chi phí.

j. Lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế năm 2008 là **370.945.251.251 đồng** tăng hơn năm 2007 là **114.103.865.909 đồng** (tăng vượt năm 2007 là 44,35%). Đồng thời, trong đó có **738.576.152 đồng** chi phí thuế TNDN hoãn lại.

2. Đánh giá về công tác kế toán trong năm 2008

a. Ưu điểm:

- Về cơ bản sổ sách, chứng từ tại công ty được lưu trữ đầy đủ và khoa học.
- Công ty thực hiện việc hạch toán riêng cho hai hệ thống kế toán: kế toán sản xuất kinh doanh và kế toán xây dựng cơ bản và tiến hành tổng hợp báo cáo của hai hệ thống trên.
- Đã có sự theo dõi tách riêng các khoản nợ vay, các khoản chi cho hoạt động đầu tư của các dự án để đảm bảo tính độc lập của các dự án.
- Đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo các ước tính kế toán cho giá trị vật tư bị suy giảm về mặt giá trị.
- Hạch toán các khoản lãi vay, phân bổ các khoản trả trước dài hạn như công cụ, dụng cụ vào báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.
- Đã đánh giá lại số dư ngoại tệ tại các khoản công nợ phải thu - phải trả tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Đã hạch toán theo chế độ dự thu dự chi, cụ thể: doanh thu từ việc sản xuất kinh doanh điện đã ghi nhận theo đúng thời điểm (vào ngày cuối cùng của các tháng), các chi phí phải trả như: lãi vay được trích trước và hạch toán vào chi phí các tháng.
- Đã thực hiện trích khấu hao theo đúng phương pháp đường thẳng, đảm bảo tính nhất quán cho về cách hạch toán chi phí trong kỳ.
- Đã thực hiện mua bảo hiểm tài sản.

b. Những điểm còn hạn chế

W

Nên xây dựng kế hoạch dòng tiền cho từng năm, để tính toán và dự phòng được các biến động cho năm tài chính từ đó có phương án chủ động thu xếp vốn cho năm tới.

3. Tóm tắt kết quả kiểm tra

a. Doanh thu

- Đối với việc ghi nhận doanh thu, Tổ kiểm tra đã thực hiện việc đối chiếu các chứng từ để ghi nhận doanh thu năm 2008 và thống nhất với doanh thu báo cáo của Công ty thông qua chọn mẫu.

- Việc kiểm tra doanh thu bán điện được lựa chọn dựa trên việc kiểm tra mẫu doanh thu bán điện của tháng 07/2008, tháng 11/2008, tháng 12/2008. Qua kiểm tra bộ hồ sơ thanh toán tiền điện (Phiếu tổng hợp điện năng giao nhận, các hóa đơn xuất cho khách hàng) cho 3 tháng chọn mẫu ngẫu nhiên trên và kết hợp đối chiếu với Sổ cái kế toán, Tổ kiểm tra nhận thấy doanh thu ghi nhận là chính xác. Do vậy, có thể thống nhất với số liệu báo cáo doanh thu bán điện năm 2008 của Công ty.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức): 100.549.005.370 đồng.

b. Chi phí

Đối với việc ghi nhận chi phí trong năm 2008 của Công ty, Tổ kiểm tra đã thực hiện đối chiếu các chứng từ cho các khoản chi lớn (bảng kê trích khấu hao, chi phí trả lãi vay và các khoản chi khác) và ghi nhận tổng chi phí theo báo cáo của Công ty là **214.418.937.585 đồng**, trong đó:

- Chi phí khấu hao **151.291.990.918 đồng** (chiếm 70,56% tổng chi phí). Công ty đã tiến hành trích khấu hao nhất quán theo phương pháp đường thẳng đã đăng ký.

- Chi phí trả lãi vay **10.620.290.844 đồng** (chiếm 4,95% tổng chi phí).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp **10.168.033.018 đồng** (chiếm 4,74% tổng chi phí).

c. Lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế năm 2008 là **370.945.251.251 đồng** tăng hơn năm 2007 là **114.103.865.909 đồng** (tăng vượt năm 2007 là 44,43%). Chứng tỏ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008 đạt hiệu quả cao.

d. Thanh toán nợ vay trong kỳ

Trong năm 2008, Công ty đã thanh toán nợ vay **101.278.983.690đ** (tài khoản đối ứng là nợ vay dài hạn đến hạn trả), bao gồm:

- Ngân hàng ĐT&PT Phú Yên: **32.000.000.000đ**.

- Ngân hàng Phát triển Phú Yên (vay SIDA, NIB, NDF): **69.278.983.690đ**

e. Tài sản cố định

Đến cuối năm 2008 nguyên giá TSCĐ tăng **1.177.976.683 đồng**, trong đó:

- Máy móc thiết bị tăng **509.951.478đ.**
- Phương tiện vận tải truyền dẫn tăng **507.367.455đ.**
- Dụng cụ quản lý tăng **160.657.750đ.**

Nguyên giá TSCĐ giảm **600.000.000đ** (giảm do thanh lý 01 ô tô Nissan 26 chỗ ngồi).

Nguyên giá TSCĐ giảm **315.577.000đ** giảm do quyết toán công trình đường tránh và đường vận hành 110KV.

f. Hoạt động đầu tư

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Theo thống kê của BKS, đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản tiền nhàn rỗi gửi tại ngân hàng và các tổ chức khác (tiền gửi chiếm tỷ trọng cao nhất là cho Tập đoàn điện lực Việt Nam vay 12 tháng, lãi suất 17%/năm với số tiền 500 tỷ đồng). Khi đầu tư, Công ty đã có sự khảo sát lãi suất để việc đầu tư đạt hiệu quả tối ưu và giảm thiểu rủi ro.

III. Công tác kỹ thuật và đầu tư xây dựng cơ bản:

1. Công ty đã quản lý tốt công tác kỹ thuật, thực hiện đầy đủ công tác sửa chữa lớn theo kế hoạch, tận dụng tối đa nguồn nước vào hồ nên phát vượt sản lượng điện theo kế hoạch, đạt 114% kế hoạch năm 2008.

2. Công ty đã có báo cáo, thống kê đầy đủ công tác bảo dưỡng, đại tu thiết bị công trình.

3. Đối với bốn dự án đầu tư xây dựng cơ bản:

- Thống nhất với công việc đã thực hiện năm 2008 và kế hoạch năm 2009 của Công ty.
- Tiếp tục xúc tiến các thủ tục theo trình tự đầu tư xây dựng để thực hiện các bước tiếp theo.
- Thực hiện công tác chuẩn bị phần hạ tầng: giải phóng mặt bằng, đường vào công trình, điện phục vụ thi công tương đối hoàn chỉnh trước khi khởi công công trình chính.

IV. Thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế nội bộ, các kiến nghị của BKS

1- Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết	Thực hiện	Ghi chú
Thông qua kế hoạch kinh doanh – Tài chính & ĐTXD năm 2008 - Sản lượng điện SX: 750 Trkwh	Kế hoạch kinh doanh – Tài chính & ĐTXD năm 2008 (Đã thực hiện) - Sản lượng điện SX: 859,16 Trkwh.	

W

<ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 486,145 tỷ đồng + Doanh thu từ SX điện: 419,893 tỷ đồng + Doanh thu từ hoạt động tài chính: 64,200 tỷ đồng. + Doanh thu từ dịch vụ khác: 2,052 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 281,41 tỷ đồng - Tỷ lệ chi trả cổ tức: 14% 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu: 585,062 tỷ đồng + Doanh thu từ SX điện: 482,691 tỷ đồng + Doanh thu từ hoạt động tài chính: 101,549 tỷ đồng + Doanh thu từ dịch vụ khác: 0,822 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 370,945 tỷ đồng. - Tỷ lệ chi trả cổ tức: 18%
--	--

2- Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Thời gian họp	Nội dung họp	Đánh giá	Ghi chú
12/5/2008	Triển khai thi công trước các HM CT thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư của DATĐ Thượng Kon Tum & VS 3	Đã có QĐ phê duyệt đề cương để triển khai thi công trước các hạng mục thuộc giai đoạn chuẩn bị XD của DATĐ Thượng Kon Tum và Vĩnh Sơn 3	
17/7/2008	<p>Thông qua báo cáo của TGD về tình hình KD tài chính 6 tháng đầu năm và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2008;</p> <p>Quyết toán vốn hoàn thành của DA đường QLVH DZ 110 KV, NM thủy điện VS và nâng cấp đường quản lý VHNMTĐ VS khi xây hồ chứa nước Định Bình;</p> <p>Hoàn thiện dự thảo quy chế nội bộ Công ty(quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ tài liệu, quy trình ký kết và quản lý HĐKT);</p> <p>HĐ cho EVN vay vốn;</p> <p>Bổ sung ngành nghề kinh doanh về lĩnh vực TVTK thủy lợi, thủy điện, Công trình giao thông.</p>	<p>Công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính 6 tháng đầu năm 2006.</p> <p>Đã ban hành QĐ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình đường quản lý VH ĐZ 110KV, nhà máy thủy điện VS và nâng cấp đường quản lý VH NMTĐ VS khi xây hồ chứa nước Định Bình</p> <p>Đã ban hành các quy chế nội bộ công ty như QC quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ, quy trình ký kết và quản lý HĐKT.</p> <p>Đã thực hiện ký hợp đồng cho EVN vay vốn.</p> <p>Đã đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty</p>	

25/9/2008	Góp vốn ĐT vào CTCP Nhiệt điện Mông Dương từ 500 tỷ đến 750 tỷ đồng	Đang xem xét	
27/10/2008	KH điều chỉnh XDCB năm 2008; Thông qua tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt 1/2008; Sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của BQLDA VSH; Thẩm định phê duyệt thiết kế cơ sở bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục công trình chuẩn bị XD cho DA Thượng Kon Tum. Cơ cấu phòng ban QLDA	Đã điều chỉnh KH XDCB năm 2008 Đã thực hiện kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 1/2008. Đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Ban QLDA thủy điện VSH (sửa đổi) Đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hiệu chỉnh cho các hạng mục công trình chuẩn bị XD DA Thượng Kon Tum	
5/1/2009	Thông qua KQKD – TC và đầu tư xây dựng năm 2008; Đàm phán cơ chế bán khí thải (CDM) của các DA đầu tư mới với đối tác; Thông qua một số chỉ tiêu KH KDTC và ĐTXD năm 2009 trong đó có thương thảo nguồn vốn vay để bổ sung vốn chủ sở hữu trong KH vốn đầu tư; Phê duyệt TDT CPXDCT và giá gói thầu xây lắp đường vào CT đầu mỗi DA Thượng Kon Tum; Bổ nhiệm ông Huỳnh Công Hà, PPTCKT giữ chức phụ trách kế toán công ty từ ngày 01/1/2009.	Năm 2008 Công ty thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD-TC và ĐTXD năm 2008. Đang thực hiện Đang thực hiện Đã phê duyệt TDT CPXDCT và giá gói thầu xây lắp đường vào CT đầu mỗi DA Thượng Kon Tum; Đã bổ nhiệm Thực hiện xong việc chuyển nhượng khoảng 24% CP VSH của EVN sang cho TCTĐT và kinh doanh vốn nhà nước.	

3- Kiểm soát chi phí Ban QLDA năm 2008

W

Qua kiểm soát sơ bộ chi phí Ban QLDA năm 2008, nhìn chung các khoản chi phí phát sinh đều được theo dõi cập nhật đầy đủ, thu chi phù hợp quy định. Tuy nhiên các khoản công nợ tạm ứng chưa được hoàn ứng ngay sau khi đi công tác, thường vài tháng sau mới thanh toán hoàn ứng, mà chủ yếu hoàn ứng vào cuối năm.

4- Nhận xét các chỉ tiêu tài chính

- Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty như:

Nội dung	2008	2007	So sánh 2008/2007
- Bố trí cơ cấu tài sản + TSCĐ/tổng tài sản + Hàng tồn kho/tổng tài sản	59,52% 0,84%	66% 0,94 %	- 6,48% - 0,1%
- Khả năng thanh toán Khả năng thanh toán ngắn hạn = Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/nợ ngắn hạn	8,58 lần	6,77 lần	+ 1,81 lần
- Bố trí cơ cấu nguồn vốn + Nợ phải trả/tổng nguồn vốn + Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	13,7% 86,22%	17,8% 82,2%	- 4,1% + 4,02 %
- Tỷ suất sinh lời + Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (ROE) + Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	26,98% 14,94%	18,68% 10,44%	+ 8,3% + 4,5%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.698 đồng	2.039 đồng	

- Nhận xét về 2008 công ty đã nỗ lực cố gắng ở tất cả các khâu từ SXKD, XDCB do vậy tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty thực hiện tốt hơn năm 2007 thể hiện tại các chỉ tiêu tài chính như đã trình bày ở trên. tình hình tài chính của công ty lành mạnh.

V- Kế hoạch kinh doanh và tài chính 2009

Tình hình thủy văn cuối năm 2008 và những tháng đầu năm 2009 rất thuận lợi; lượng mưa nhiều và đều nên các hồ A,B,C Vĩnh Sơn tích đầy nước, đây cũng là dự báo khởi đầu thuận lợi cho SXKD của Công ty năm 2009.

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

Năm 2009 Công ty chuẩn bị tốt các điều kiện như nhân sự, cơ sở hạ tầng để tiếp tục tham gia thị trường điện cạnh tranh.

Công ty tiến hành thương thảo với EVN giá bán điện từ ngày 01/01/2009;

2. Về công tác XDDB và đầu tư tài chính

- Đẩy mạnh tiến độ đầu tư các dự án

+ Dự án Thượng Kon Tum dự kiến triển khai xây dựng công trình chính, mở cửa hầm vào nhà máy và cửa nhận nước vào tháng 6/2009.

+ Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2&3 dự kiến khởi công xây dựng công trình chính vào quý 2/2009.

+ Dự án nâng cao năng lực hồ chứa Vĩnh Sơn dự kiến sẽ triển khai thi công vào quý 3/2009.

+ Dự án thủy điện Đồng Cam: Tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Phú Yên để bổ sung kế hoạch và triển khai chuẩn bị đầu tư dự án nếu được UBND tỉnh Phú Yên chấp thuận.

Tính toán dòng tiền, thu xếp vốn để có nguồn vốn sử dụng cho các dự án trong KH, đầu tư vào các nhà máy như nhiệt điện Hải Phòng, Mông Dương. Phần vốn còn lại đầu tư tài chính ngắn hạn.

3. Các công tác khác

- Thực hiện chương trình tiết kiệm chống lãng phí

- Thực hiện các kế hoạch kinh doanh dịch vụ khác như lập thủ thanh quyết toán đối với các hợp đồng chuyên tiếp về đào tạo trường ca, CNVH cho các nhà máy thủy điện Hương Sơn, Za Hưng.

VI- Một số kiến nghị của Ban KS:

- Công ty dự thảo và trình HĐQT quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh mới cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

- BKS đề xuất tiếp tục thuê Công ty kiểm toán DELOITTE kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2009.

- Đối với công nợ tạm ứng, Công ty cần có biện pháp thu hồi các khoản tạm ứng ngay sau khi kết thúc công việc, sau đó mới được tạm ứng đợt tiếp theo theo quy định của chế độ quản lý tài chính.

- Công ty cần sớm khắc phục các tồn tại phần thiết bị để bảo đảm vận hành an toàn trong thời gian tới, đặc biệt quan tâm:

+ Xử lý việc đóng van bướm tuabin của nhà máy Sông Hinh đúng yêu cầu vận hành bình thường của thiết bị này.

+ Xúc tiến mua thêm 1 bánh xe công tác dự phòng cho nhà máy Vĩnh Sơn.

+ Xử lý cáp thép nâng hạ tại cửa rác tại cửa nhận nước nhà máy Vĩnh Sơn.

- Công ty cần xây dựng kế hoạch dòng tiền trong dài hạn, nhất là vào các năm tiếp theo để dự phòng được các biến động có thể xảy ra, từ đó có phương án chủ động cân đối,

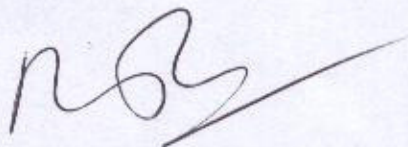
W

thu xếp vốn cho các năm tới, đảm bảo thực hiện tiến độ của các dự án và sử dụng vốn hiệu quả.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

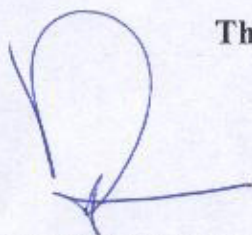
BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

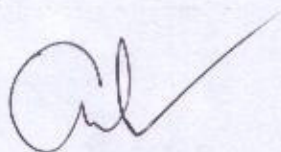


Nguyễn Thị Thu Hà

Thành viên



Phan Văn Nguyễn



Trịnh Phi Anh

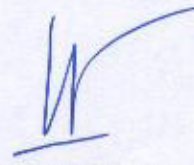
CÔNG TY VSH

Chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc



Nguyễn Đức Đới Võ Thành Trung

P.TP TCKT



Lê Văn Chương